

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v: “Tranh chấp dân sự về Hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 188/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 NKKN, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S1 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 – Chức vụ: Phó phòng giao dịch TS – Chi nhánh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 26/8/2022). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PH, thị trấn PH1, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Trần Thị Mỹ N có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch PH1 số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00337 ngày 17/5/2019, ngày đáo hạn 17/5/2020. Mục đích vay vốn: kinh doanh bán quần áo; lãi suất 24%/năm; phương thức trả nợ: vốn lãi hàng ngày; tài sản bảo đảm: tín chấp. Từ khi nhận nợ bà Mỹ N thanh toán được số tiền 16.137.600 đồng (trong đó vốn 15.545.400 đồng; lãi 592.200 đồng) thì ngưng không trả. Hiện bà Trần Thị Mỹ N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 45.895.400 đồng (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng*).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Trần Thị Mỹ N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh An Giang đại diện nhận) với tổng số tiền vốn và lãi là 45.895.400 đồng (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng*).

** Về phía bị đơn bà Trần Thị Mỹ N:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bà Ngọc không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Ngọc.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc bà Trần Thị Mỹ N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận) tổng số tiền vốn và lãi là 45.895.400 đồng (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn bà Trần Thị Mỹ N có địa chỉ tại ấp PH, thị trấn PH1, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Mỹ N.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 01161-00337 ngày 17/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch PH1 với bà Trần Thị Mỹ N, theo đó Ngân hàng cho bà Ngọc vay số tiền 50.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: kinh doanh bán quần áo; lãi suất 24%/năm; phương thức trả nợ: vốn lãi hàng ngày; tài sản bảo đảm: tín chấp. Hội đồng xét xử xét thấy việc ký Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có làm giấy tờ phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ngọc chỉ thanh toán được 16.137.600 đồng (trong đó vốn 15.545.400 đồng; lãi 592.200 đồng) thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do bà Ngọc vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho bà Ngọc trả nợ nhưng bà Ngọc vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến nay bà Ngọc còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 45.895.400 đồng (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Ngọc để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng phía bà Ngọc đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như bà Ngọc đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Ngọc đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ngọc phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 45.895.400 đồng (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng*) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Trần Thị Mỹ N phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Trần Thị Mỹ N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận) tổng số tiền vốn và lãi là 45.895.400 đồng (*Bốn mươi lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng*).

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Mỹ N phải chịu 2.294.770 đồng (*Hai triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 1.147.385 đồng (*Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009149 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm